

114 學年度第 1 學期 時尚造型設計系 新南向產學合作國際專班

KHOA THIẾT KẾ TẠO HÌNH THỜI TRANG THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 114-1

	星期一 Thứ 2		星期二 Thứ 3				星期三 Thứ 4					星期四 Thứ 5		星期五 Thứ 6	
年級 Lớp 節次 Tiết	1B	2.3 BC	1B	2BC		3BC	1B	2B	2C	3B	3C	1B	2.3 BC	1B	2.3 BC
Tiết 1 08:20-09:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	一般體育 Thể dục				基礎華語 Tiếng Trung cơ bản						企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 2 09:20-10:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	Phòng học 活 B200				李敏瑋 Phòng học 文 105	進階指甲 藝術		整體造型 創作		專業護膚 Chăm sóc da chuyên nghệ 鄭寶寧 Phòng học 文 507 必修	企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	基礎彩妝 設計 Thiết kế trang diễm cơ bản 黃筱晴 Phòng học 文 208 必修	企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 3 10:20-11:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	基礎英文表 達(一) Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	創意美學 Mỹ học sáng tạo		創新創業 Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	手足保養與 美化 Chăm sóc và làm đẹp cho tay chân	Nghệ thuật làm móng nâng cao		Thiết kế tạo hình tổng thể			企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 4 11:20-12:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	Phòng học 綜 210	楊貴媚 文 105		邱文頊 文 106	張逸蓁 Phòng học 文 505		許玟卿 文 206		黃筱晴 文 208		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Nghỉ trưa 12:20-13:10															
Tiết 6 13:20-14:10	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 李敏瑋 Phòng học 文 105	企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản	職場英文表達(一) Tiếng Anh giao tiếp công sở 1		職場英文表達(二) Tiếng Anh giao tiếp công sở 2	應用色彩學 Ứng dụng màu sắc học		進階指甲 藝術 Nghệ thuật làm móng nâng cao		整體造型 創作 Thiết kế tạo hình tổng thể	頭皮保健 Chăm sóc da đầu 林育鉦 Phòng học 文 505 必修	企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 7 14:20-15:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		陳文財 綜 418		吳金龍 綜 412	林育鉦 Phòng học 文 505						企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 8 15:20-16:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)	李敏瑋 Phòng học 文 105	漫談人工智慧(自然 應用) Trí tuệ nhân tạo(AI) cơ bản (Ứng dụng thực tiễn)		人際關係與溝通(生 命樂活) Quan hệ xã hội và giao tiếp (Sống khỏe – Sống vui)			許玟卿 文 206		黃筱晴 文 208		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)
Tiết 9 16:20-17:10		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		龍清勇 綜 314		鄭釗仁 綜 313							企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)		企業實習 (一)(二) Thực tập DN(1)(2)